

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lê Văn Lợi
2. Hà Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17 ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và được bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị Hồng và anh Nguyễn Văn C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là UBND xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hoá ngày 27/12/2007. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh C, đến năm 2016 vợ chồng mua đất xây nhà ra ở riêng, quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do anh C lao vào cờ bạc, lô đề, nợ nần quanh năm, bắt đầu từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân, chị vào Đồng Nai làm ăn, anh C cũng vào Miền Nam làm ăn nhưng mỗi

người một nơi, không sống chung, chị gửi hai cháu cho ông bà nội, hàng tháng vẫn gửi tiền về để nuôi các cháu, có việc hoặc cuối năm vợ chồng về rồi lại đi, cả hai không có thời gian gần nhau, không quan tâm trách nhiệm đến nhau, vợ chồng đã ly thân kéo dài hơn 05 năm nay. Hiện nay chị đã về quê làm ăn sinh sống và đã về bên nhà mẹ đẻ tại thôn H, xã T ở cùng với 02 con, còn anh C đi làm ăn hay đi đâu chị không rõ, thi thoảng mới về nhà rồi lại đi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng còn, sống không có hạnh phúc, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 17/6/2008, cháu Nguyễn Thị Tường V sinh ngày 15/3/2015. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị, nay ly hôn nguyện vọng của chị xin nuôi 02 cháu, chị có đủ điều kiện nuôi các cháu, vì hiện nay chị có mở hàng bán nước và đi giao hàng cho khách nên có thu nhập để nuôi hai cháu, anh C hiện nợ nần nhiều và hiện nay đang phải đi trốn nợ nên không có đủ khả năng nuôi 02 cháu, nếu chị được nuôi cả 02 cháu chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Anh Nguyễn Văn C trình bày:**

Anh và chị H kết hôn với nhau ngày 27/12/2007, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là T, huyện Q. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh phát hiện chị H có mối quan hệ khác, nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, gia đình cũng có hoà giải nhưng không thành. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh tại Tòa án, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 17/6/2008, cháu Nguyễn Thị Tường V sinh ngày 15/3/2015. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu Tường V, đồng ý để chị H nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Chung. Chị xin được nuôi hai cháu Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Tường V, chị yêu không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Anh Chung: Vắng mặt

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Xương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo qui định của Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn là anh C không chấp hành đầy đủ theo các giấy triệu tập và thông báo của tòa án.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồng. Xử cho chị Hồng được ly hôn anh C.

Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Tường V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự thống nhất của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Dành quyền cho anh C được quyền đề nghị thay đổi nuôi con khi có đủ điều kiện.

Tài sản, công nợ: Chị H, anh C không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và công bố các thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh C đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn với nhau tháng 12/2007, tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày: quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh C lao vào con đường cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần rất nhiều người và thường xuyên phải đi trốn nợ ít khi ở nhà, anh chị đã có thời gian dài 05 năm sống ly thân không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Anh C cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân là do chị Hồng có quan hệ với người khác, nay chị H có đơn xin ly hôn, anh chưa đồng ý.

Xét thấy: Quá trình giải quyết Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho anh C đến Toà án để hoà giải nhiều lần nhưng anh C không có mặt, từ bỏ quyền yêu cầu của mình, chứng tỏ anh C không có thiện trí đoàn tụ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương phản ánh, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị đi làm ăn xa nên không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không được như trước, vợ chồng không có sự quan tâm đến nhau, anh C chơi bời lô đề dẫn đến nợ nần, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình. Qua lấy lời khai cháu Tường V là con gái của anh chị cũng trình bày: anh C suốt ngày đánh bài rồi nợ nần, ít khi anh C về nhà, lúc về nhà cũng không quan tâm đến cháu. Căn cứ trình bày của anh chị, kết quả hòa giải, xác minh tại địa phương, tham khảo ý kiến các cháu cho thấy: mâu thuẫn của anh chị có thật và đã kéo dài nhiều năm, hiện nay chị H đã về bên ngoại ở, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thật sự rạn nứt, sống không hòa thuận hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H có đơn xin ly hôn anh C là có cơ sở, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị Hồng được ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 17/6/2008, cháu Nguyễn Thị Tường V sinh ngày 15/3/2015. Xét yêu cầu của chị H xin được nuôi 02 cháu, thấy rằng: Hiện nay chị H đang sinh sống tại địa phương và đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, cuộc sống đang ổn định, hiện chị có làm nghề bán nước và đi giao hàng hải sản cho khách nên chị có thu nhập để nuôi 02 cháu.

Xét yêu cầu của anh C xin nuôi cháu V, nhưng thực tế hiện nay qua xác minh tại địa phương anh C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, do chơi bời

nợ nần, ít khi ở nhà. Qua lấy lời khai của cháu V cháu trình bày: “ Sau khi bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ, vì cháu thương mẹ hơn bố, bố suốt ngày đánh bạc rồi nợ nần ít khi bố về nhà với cháu, lúc về thì cũng chẳng hoà đến cháu”. Như vậy, nguyện vọng của cháu V không muốn ở với anh Chung, đối với cháu K qua lấy lời khai cháu cũng xin được ở với chị H. Do đó không chấp nhận yêu cầu của anh C xin nuôi cháu V, mà giao cả 02 cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau này anh C có đủ điều kiện nuôi con thì dành quyền cho anh được quyền khởi kiện xin thay đổi quyền nuôi con theo qui định của pháp luật.

[4]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu toà án giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 17/6/2008, cháu Nguyễn Thị Tường V sinh ngày 15/3/2015. Giao 02 cháu Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Tường V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau này anh C có đủ điều kiện nuôi con thì dành quyền cho anh C được quyền khởi kiện xin thay đổi quyền nuôi con theo qui định.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002107 ngày 26/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Chị đã nộp đủ.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Chi cục THADS
- huyện Quảng Xương
- VKSND huyện Quảng Xương
- UBND xã Tĩ,
- huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

